

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 9 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trần Phú Tín

Bà Trương Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2020/QĐST-DS ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ T – sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 2, phường 5, thành phố VT, tỉnh H.

2. Bị đơn: Nguyễn Lê Tuấn Kh – sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn NM, huyện VT, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Lê Tuấn Kh tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 19/6/2019, tại Ủy ban nhân dân thị trấn NM,

huyện VT, tỉnh H. Thời gian đầu, bà và ông Kh chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết, do bà và ông Kh không cùng quan điểm sống. Bà và ông Kh không còn chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Kh. Về con chung: Bà và ông Kh có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Kh, nam, sinh ngày 17/12/2017, cháu Kh hiện đang sống chung với bà T, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Kh đến khi thành niên, không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Lê Tuấn Kh: Ông Kh thống nhất với phần trình bày của bà Tiên về quan hệ hôn nhân, về con chung, nợ chung, tài sản chung. Về quan hệ hôn nhân: ông Kh thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, ông Kh xác định là còn thương vợ con, muốn hàn gắn lại quan hệ vợ chồng nếu bà T đồng ý. Trong trường hợp bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, ông Kh yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng; ông Khan có cung cấp thêm Giấy xác nhận chứng minh về thu nhập.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ T được ly hôn với ông Nguyễn Lê Tuấn Kh. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Kh cho bà Phạm Thị Mỹ T nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông Nguyễn Lê Tuấn Kh không có nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị Mỹ T khởi kiện ông Nguyễn Lê Tuấn Kh yêu cầu được ly hôn và yêu cầu nuôi con chung, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn và yêu cầu nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Kh tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2019, tại Ủy ban nhân dân thị trấn NM, huyện VT, tỉnh H. Quá trình chung sống giữa bà T và ông Kh phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Kh không lo chí thú làm ăn để chăm lo cuộc sống gia đình, quá trình sống chung, giữa bà và gia đình bên chồng có mâu thuẫn, cha chồng đã đuổi bà ra khỏi nhà, ông Kh đã có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm và làm tổn thương bà, bà xác định không còn tình cảm với ông Kh, cả hai đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2019 đến nay, nên bà vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Kh, không đồng ý hàn gắn lại quan hệ vợ chồng. Ông Kh xác định nguyên nhân mâu thuẫn như lời trình bày của bà T, một phần là do ông và bà T không hiểu nhau, sự mâu thuẫn này là không lớn, ông muốn hàn gắn lại quan hệ vợ chồng, nhưng cũng không đưa ra giải pháp nào để thuyết phục, động viên bà T cùng hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình. Từ những chứng cứ nêu trên cho thấy: Mâu thuẫn giữa bà T và ông Kh là trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: Giữa bà T và ông Kh có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Kh, nam, sinh ngày 17/12/2017, cháu Kh hiện đang sống chung với bà T, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Kh. Ông Kh cũng có yêu cầu nuôi cháu Kh. Bà T và ông Kh đều chứng minh được có việc làm, có thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, tại thời điểm giải quyết vụ án, cháu Kh hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử giải quyết giao cháu Nguyễn Hoàng Kh cho bà Phạm Thị Mỹ T nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên ông Kh không có nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[4] Từ những tình tiết chứng cứ nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều Luật Hôn nhân và 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ T được ly hôn với ông Nguyễn Lê Tuấn Kh.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Kh, nam, sinh ngày 17/12/2017, cho bà Phạm Thị Mỹ T nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên ông Kh không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ông Nguyễn Lê Tuấn Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 0001034 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành tiền án phí (bà T đã nộp xong).

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND TT. Nàng Mau;
- Công TTĐT TAND (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Diệu

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Trương Ngọc Minh

Phạm Trần Phú Tín

Lê Thị Diệu